

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 06/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 5 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải
chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa trong năm 2019
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa thuộc Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của tỉnh Đắk Lắk;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải

chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Bổ sung danh mục 64 dự án phải thu hồi đất với tổng diện tích là 1.902,26 héc ta.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Bổ sung danh mục 09 dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta với tổng diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 9,86 héc ta.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án và kết quả phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án cụ thể phải thu hồi đất để quyết định kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Đối với các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 héc ta trở lên, chỉ được thực hiện thu hồi đất khi có ý kiến chấp thuận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp bất thường thông qua ngày 06 tháng 5 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Y Biêr Niê

Phụ lục 01: Danh mục bổ sung dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	LUA	HN K	CLN	RPH	RSX	NTS	ON T	OD T	TS C	DTS	DGD	DTT	TM D	SKC	DGT	DTL	DSH	SON	CSD	Khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Địa điểm (đến cấp xã)	Huyện
	Tổng		1,902.2₆	106.6₄	320.8₃	336.4₄	69.52	844.4₁	4.14	19.6₁	6.6₂	0.33	0.0₁	2.02	1.10	0.08	0.02	29.83	27.15	0.03	78.26	55.22	818,096		
I	Dự án thực hiện từ ngân sách trung ương		1,654.8₂	100.6₁	273.0₁	208.6₉	52.00	835.5₀	4.10	14.5₁	0.0₂			1.97	1.10			29.83			78.26	55.22	228,439		
1	Đường dây 110kV và TBA 110kV/22kV Không Nô	DNL	0.07			0.07																	100	Xã Hòa Phú	Thành phố Buôn Ma Thuột
2	Công trình cải tạo và phát triển lưới điện trung áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	DNL	0.25	0.01	0.01	0.20				0.01	0.0 ₂													Các phường Tân Hòa, Tân Lập, Tân An; các xã Hòa Thuận, Ea Tu	Thành phố Buôn Ma Thuột
3	Chi cục Thống kê thị xã Buôn Hồ	TSC	0.12			0.12																	140	Phường An Lạc	Thị xã Buôn Hồ

4	Hạng mục cửa xả kết nối Quốc lộ 27 tại Km9+400	DGT	0.70			0.70																559	Xã Ea Tiêu	Huyện Cư Kuin
5	Khu Tái định cư số 2 thuộc hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư thuộc Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tỉnh Đắk Lắk	DHT	700.00					700.00														200,000	Xã Cư Bông	Huyện Ea Kar
6	Kênh chính Nam Hồ chứa nước Krông Pách Thượng - Dự án Hồ Krông Pách Thượng	DTL	23.50	2.60	6.30	14.60																26,710	Xã Cư Bông, xã Cư Elang	Huyện Ea Kar
7	Lòng hồ và cụm đầu mối hồ chứa nước - Dự án Hồ Krông Pách Thượng	DTL	446.00	58.00	113.00	183.00	50.00	35.50	4.00	2.50												180	Xã Cư Bông, Cư Yang	Huyện Ea Kar
8	Hồ chứa nước Buôn Jung	DTL	2.50		2.50																	338	Xã Ea Yông	Huyện Krông Pắc
9	Kiên cố hóa tuyến kênh chính Hồ chứa nước Ea Oh	DTL	1.20		1.20																	162	Xã Krông Búk	Huyện Krông Pắc

10	Lòng hồ chứa nước thuộc hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư thuộc Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tỉnh Đắk Lắk	DTL	480.48	40.00	150.0 0	10.00	2.00	100.0 0	0.10	12.0 0				1.97	1.10			29.83			78.26	55.22	250	Xã Cư San	Huyện M'Đrăk
II	Dự án thực hiện từ ngân sách tỉnh		71.87	0.34	11.30	49.18		8.91	0.04	1.89	0.2 0		0.0 1										345,529		
11	Đường Mai Thị Lựu - Hạng mục cửa xả	DGT	0.05	0.02	0.01	0.02																	343	Phường Ea Tam	Thành phố Buôn Ma Thuột
12	Đường Trần Quý Cáp - Hạng mục cửa xả	DGT	0.13	0.05	0.05	0.03																	705	Các phường Tự An, Tân Lập	Thành phố Buôn Ma Thuột
13	Đường Đông Tây (bổ sung địa bàn thu hồi đất, không bổ sung diện tích thu hồi đất)	DGT																						Phường Tân Lập, xã Hòa Thắng	Thành phố Buôn Ma Thuột
14	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 8 - Hạng mục cửa xả	DGT	0.10		0.01	0.07					0.0 2													Phường Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột

15	Mở rộng nút giao bùng binh Km3, phường Tân Lập	DGT	0.13							0.1 3												17,372	Phường Tân Lập	Thành phố Buôn Ma Thuột
16	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu đô thị mới Hồ Ea Tam - Bổ sung diện tích thu hồi đất	DHT	10.00			10.00																150,000	Phường Tự An	Thành phố Buôn Ma Thuột
17	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư đô thị Đồi khí tượng thủy văn - Bổ sung diện tích thu hồi đất	DHT	10.00			10.00																120,000	Phường Tân Lập	Thành phố Buôn Ma Thuột
18	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư Hà Huy Tập (giai đoạn 1)	DHT	0.45			0.42				0.0 3												12,350	Phường Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột
19	Trường THPT Dân tộc nội trú Đam San	DGD	7.60			7.60																11,400	Xã Ea Blang	Thị xã Buôn Hồ
20	Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Buôn Hồ	DTS	0.11			0.11																344	Phường An Lạc	Thị xã Buôn Hồ
21	Quảng trường Trung tâm thị	DVH	3.23			3.21				0.0 2												10,718	Phường An Lạc	Thị xã Buôn

	xã Buôn Hồ																								Hồ	
22	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk	DGT	7.29					7.29																	Xã Krông Na	Huyện Buôn Đôn
23	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk	DGT	3.95		2.01	1.47		0.22		0.23			0.01										4,990	Các xã Ea Tar, Cư Diê Mnông, Ea kuêh, Ea Kiết	Huyện Cư M'gar	
24	Nâng cấp, sửa chữa hồ Buôn Jun 1	DTL	3.00		0.80	2.20																	3,471	Xã Ea Kuêh	Huyện Cư M'gar	
25	Kênh tưới Hồ Ea Ring	DTL	1.23		0.75	0.48																	1,038	Xã Cuôr Đăng	Huyện Cư M'gar	
26	Đường giao thông liên xã Ea Nam - Diê Yang	DGT	0.50		0.20	0.30																	125	Xã Ea Nam	Huyện Ea H'leo	
27	Hồ thủy lợi Ea Wy	DTL	5.78		5.18	0.60																	1,000	Xã Cư Amung	Huyện Ea H'leo	
28	Hồ thủy lợi Ea Bang	DTL	3.00		0.90	2.10																	750	Xã Ea Khal	Huyện Ea H'leo	
29	Hồ thủy lợi Ea Klar	DTL	5.00		1.00	4.00																	1,250	Xã Cư Môt	Huyện Ea H'leo	
30	Đường giao thông liên huyện Ea Kar - M'drăk	DGT	0.50	0.27	0.19				0.04																Xã Cư Yang	Huyện Ea Kar

31	Đường giao thông đến trung tâm xã Ea Sô (gói thầu số 2)	DGT	0.20		0.20																		300	Xã Ea Sô	Huyện Ea Kar
32	Đường kết nối TL11 với đường đến trung tâm xã Ea Sô, huyện Ea Kar	DGT	1.00			1.00																	1,500	Xã Ea Sô	Huyện Ea Kar
33	Nâng cấp đập Ea Kar, TT Ea Kar, huyện Ea Kar	DTL	0.30			0.30																	700	Xã Ea Kmút	Huyện Ea Kar
34	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An và đường Nguyễn Chí Thanh	DGT	1.67			1.67																	2,400	Thị trấn Buôn Trấp	Huyện Krông Ana
35	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk	DGT	3.96		0.00	2.30			1.66			0.00											4,033	Các xã Pong Drang, Ea Ngai, Cư Pong	Huyện Krông Búk
36	Khu tái định cư số 3, xã Cư Né	DHT	1.70			0.30		1.40															40	Xã Cư Né	Huyện Krông Búk
37	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung tại Buôn Cư Mtao, Buôn Cư Kanh, Buôn Ea Pông, Buôn Ea Sin thuộc	DTL	1.00			1.00																	700	Xã Ea Sin	Huyện Krông Búk

	xã Ea Sin huyện Krông Búk																								
III	Dự án thực hiện từ ngân sách huyện		120.13	5.69	36.51	51.93				3.09	6.4 0	0.33		0.05		0.08	0.02		16.00	0.03			244,128		
38	Đường nối từ đường Hà Huy Tập đến Quốc lộ 14 (đường Nguyễn Chí Thanh)	DGT	1.59			1.16					0.4 3											5,020	Phường Tân An	Thành phố Buôn Ma Thuột	
39	Đường nối Khu dân cư Tổ dân phố 6, phường Tân An đến đường Nguyễn Văn Cừ (hẻm 119 Nguyễn Văn Cừ)	DGT	0.35								0.3 0		0.05									5,729	Phường Tân Lập	Thành phố Buôn Ma Thuột	
40	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư Tổ dân phố 6, phường Tân An	DHT	2.10		2.00						0.1 0											32,000	Phường Tân An	Thành phố Buôn Ma Thuột	
41	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Tổ dân phố 8, phường Tân Lập	DHT	5.68			4.70					0.9 5							0.03				30,000	Phường Tân Lập	Thành phố Buôn Ma Thuột	
42	Mở rộng Trung tâm	DVH	0.40								0.3 7					0.03						122,000	Phường Tự An	Thành phố	

	Văn hóa tỉnh Đắk Lắk																								Buôn Ma Thuột
43	Mở rộng nghĩa trang xã Hòa Thắng	NTD	3.00			3.00																	500	Xã Hòa Thắng	Thành phố Buôn Ma Thuột
44	Khu tái định cư đường Đình Tiên Hoàng	ODT	0.38								0.33				0.05								909	Phường Tự An	Thành phố Buôn Ma Thuột
45	Khu đất dọc hai bên đường N19 đường Giải Phóng, đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến bùng bình Km5	ODT	40.54	5.69	6.39	21.83				2.38	4.2 5													Các phường Tân Hòa, Tân Lập, Tân An; xã Ea Tu	Thành phố Buôn Ma Thuột
46	Khu tái định cư thôn 1, xã Hòa Thắng	ONT	1.00			0.30				0.70													15,000	Xã Hòa Thắng	Thành phố Buôn Ma Thuột
47	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND UBMTTQVN xã Hòa Thắng	TSC	0.50			0.50																	2,700	Xã Hòa Thắng	Thành phố Buôn Ma Thuột
48	Công viên cây xanh trung tâm huyện (Cổng Lâm Phân)	DKV	3.00			3.00																	4,000	Xã Tân Hòa	Huyện Buôn Đôn

49	Đầu giá quyền sử dụng đất các Lô A13, A14, A15 trung tâm huyện	ONT	5.54		1.04	4.50																9,700	Xã Tân Hòa	Huyện Buôn Đôn
50	Đường giao thông liên thôn thôn 15- thôn 3	DGT	0.01						0.01													100	Xã Cư Prông	Huyện Ea Kar
51	Đường vành đai bờ hồ Ea Kar	DGT	0.50		0.50																	1,000	Thị trấn Ea Kar, xã Ea Kmút	Huyện Ea Kar
52	Dự án cải tạo mở rộng ngã ba đoạn đầu nối giữa đường Trần phú với đường Nguyễn Tất Thành tại thị trấn Ea Kar	DGT	0.02												0.02							100	Thị trấn Ea Kar	Huyện Ea Kar
53	Khu dân cư Tổ dân phố 5, thị trấn Ea Kar	DHT	16.33		0.33												16.00					1,500	Thị trấn Ea Kar	Huyện Ea Kar
54	Nhà văn hóa xã Cư Ni	DVH	4.90			4.90																3,700	Xã Cư Ni	Huyện Ea Kar
55	Nghĩa trang nhân dân huyện Ea Súp	NTD	28.29		26.25	2.04																2,000	Xã Cư Mlan	Huyện Ea Súp
56	Sân thể thao trung tâm xã Băng Adrênh	DTT	0.70			0.70																670	Xã Băng Adrênh	Huyện Krông Ana

57	Bãi xử lý rác thải	DRA	5.30			5.30																7,500	Xã Ea Yông	Huyện Krông Pắc	
IV	Dự án không thực hiện từ ngân sách nhà nước		53.04		0.01	24.24	17.52			0.12								11.15							
58	Nâng công suất truyền tải điện đường dây 110kV TBA 220kV Krông Búk - Buôn Ma Thuột	DNL	0.16		0.01	0.15																		Các phường Tân Hòa, Tân Lập, Tân An; các xã Hòa Thuận, Ea Tu	Thành phố Buôn Ma Thuột
59	Trạm biến áp 110 kV Hòa Phú và đấu nối	DNL	0.04			0.04																		Xã Hòa Phú	Thành phố Buôn Ma Thuột
60	Khu dân cư Hà Huy Tập (giai đoạn 2), hạng mục kêu gọi đầu tư Công trình nhà ở xã hội và nhà ở thương mại	ODT	2.00			2.00																		Phường Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột
61	Khu danh lam thắng cảnh đồi Cư H'lâm	DDL	50.70			22.03	17.52											11.15						Thị trấn Ea Pók	Huyện Cư M'gar
62	Mở rộng Trường Mầm non Ea Na	DGD	0.12							0.12														Xã Ea Na	Huyện Krông Ana

63	Đường dây 110kV và TBA 110kV/22kV Krông Nô	DNL	0.02			0.02																			Huyện Krông Ana
V	Dự án bồi thường bằng đất		2.40			2.40																			
64	Nghĩa trang nhân dân xã Cư Suê	NTD	2.40			2.40																		Xã Cư Suê	Huyện Cư M'gar

* Ghi chú: Về diện tích sử dụng đất được xác định cụ thể cho từng công trình, dự án sau khi đo đạc, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Phụ lục 02: Danh mục bổ sung dự án đầu tư có sử dụng đất dưới 10 héc ta đất trồng lúa năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Nghị quyết số 06 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Huyện
	Tổng		9,86		
1	Đường Mai Thị Lựu – Hạng mục cửa xả	DGT	0,02	Phường Ea Tam	Thành phố Buôn Ma Thuột
2	Đường Trần Quý Cáp - Hạng mục cửa xả	DGT	0,05	Các phường Tự An, Tân Lập	Thành phố Buôn Ma Thuột
3	Công trình cải tạo và phát triển lưới điện trung áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	DNL	0,01	Các phường Tân Hòa, Tân Lập, Tân An; các xã Hòa Thuận, Ea Tu	Thành phố Buôn Ma Thuột
4	Khu đất dọc hai bên đường N19 đường Giải Phóng, đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến bùng binh Km5	ODT	5,69	Các phường Tân Hòa, Tân Lập, Tân An; xã Ea Tu	Thành phố Buôn Ma Thuột
5	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân	ONT	0,30	Xã Ea Bar	Huyện Buôn Đôn
6	Kênh chính Nam Hồ chứa nước K rông Pách Thượng – Dự án Hồ Krông Pách Thượng	DTL	2,60	Xã Cư Bông, xã Cư Elang	Huyện Ea Kar
7	Đường giao thông liên huyện EaKar – M’Drăk	DGT	0,27	Xã Cư Yang	Huyện Ea Kar
8	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân	ONT	0,05	Xã Ea Tih	Huyện Ea Kar
9	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân	ONT	0,87	Xã Ea Đar	Huyện Ea Kar